

Bản án số: 170/2024/HS-PT

Ngày: 12/12/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Võ Thị Lệ Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 128/2024/TLPT-HS ngày ngày 01 tháng 10 năm 2024 đối với các Huỳnh Văn D, Phạm Chí Đ bị cáo do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Huỳnh Văn D**, giới tính: Nam; sinh năm 1974 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: H (chết) và bà: Nguyễn Thị C (chết); Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1981; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Phạm Chí Đ**, giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại huyện T, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ điện; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đức C1, sinh năm 1962 và bà: Tạ Thị C2, sinh năm 1965; Vợ: Bùi Thị Phúc T, sinh năm 1996; có 01 người con sinh năm 2014; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian ngày 17/9/2022 đến ngày 12/4/2023, Lê Tường S và đồng bọn đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 03 giờ 40' ngày 17/9/2022 Lê Tường S cùng Lê Văn H và Trần Truyền Chiêu S1 cùng trộm cắp 02 bộ lồng chim bán cho ông Phùng Văn K. Ông K không biết các bộ lồng, chim này là tài sản do trộm cắp có được nên đồng ý mua lại với giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 10' ngày 11/11/2022, Phạm Phan Đình Q và Lê Tường S rủ nhau đi trộm 01 bộ lồng, chim chào mào của anh Khổng Gia N rồi đem bán cho Huỳnh Văn D. Lúc này, D không biết lồng, chim này là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 400.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ 30' ngày 11/02/2023 Q rủ S và Lê Văn C3 đi trộm lồng và chim. C3 điều khiển xe mô tô chở S, Q đi dạo và lấy trộm 01 bộ lồng, chim chào mào của anh Lại Lê L rồi đem bán cho Huỳnh Văn D. Lúc này, D không biết lồng, chim này là tài sản do phạm tội mà có nên đồng ý mua với giá 400.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 00 giờ 30' ngày 18/02/2023, S cùng Q và Nguyễn Quốc V đi trộm 08 bộ lồng, chim chào mào của anh Phạm Thanh L1. Đến trưa cùng ngày, S hỏi bán 04 bộ lồng, chim cho D. Lúc này, D nghi ngờ các lồng, chim này do S trộm cắp mà có được nên hỏi S về nguồn gốc các lồng, chim thì S nói dối rằng các lồng, chim này là do cậu của S cho. Nghe vậy, D đồng ý mua lại với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, S còn bán 01 bộ lồng, chim cho Nguyễn Quốc K1 với giá 700.000 đồng; bán 01 bộ lồng, chim cho Văn Trung V1 với giá 1.500.000 đồng; bán 01 bộ lồng, chim cho một người không rõ lai lịch và bộ lồng, chim còn lại V đem về nhà chăm sóc.

Lần thứ năm: Khoảng 00 giờ 10' ngày 10/3/2023, S cùng Nguyễn Văn M và Võ Lâm Trung N1 đi trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, của anh Phan Văn N2.

Lần thứ sáu: Khoảng 03 giờ 10' ngày 15/3/2023, S cùng M, N1 đi trộm 01 bộ lồng, chim chào mào; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A12, đen xám; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A20s, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A95 cùng số tiền 390.000 đồng của ông Võ T1.

Lần thứ bảy: Khoảng 01 giờ 30' ngày 20/3/2023, S cùng N1 và Võ Minh T2 đi trộm cắp một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A022 của ông H1.

Lần thứ tám: Khoảng 0 giờ 10' ngày 22/3/2023, S cùng T2, Q đi trộm 01 bộ lồng, chim chào mào của anh Khổng Gia N3. Ngày 01/4/2023, S bán bộ lồng, chim này lại cho Văn Trung V1. Mặc dù, V1 biết bộ lồng, chim này là do S trộm cắp mà có nhưng vẫn mua với giá 800.000 đồng.

Lần thứ chín: Sau khi trộm chim của anh Khổng Gia N3, cả nhóm tiếp tục trộm 01 lồng chim chào mào của anh Lâm Văn H2.

Lần thứ mười: Tiếp tục, khoảng 01 giờ ngày 22/3/2023, khi cả nhóm lấy trộm 05 lồng, bên trong có 04 con chim chào mào của anh Nguyễn Phương N4. Đến ngày 28/3/2023, S bán cho anh Phạm Chí Đ 01 bộ lồng, chim với giá 1.500.000 đồng; bán cho V1 03 bộ, lồng chim với giá 2.000.000 đồng. Cả Đ và V1 không biết đây là tài sản do S trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua.

Lần thứ mười một: Khoảng 0 giờ 30' ngày 24/3/2023, S cùng T2, Q đi trộm 02 bộ lồng, chim của anh Nguyễn Thanh T3.

Lần thứ mười hai: Khoảng 02 giờ 30' cùng ngày, khi cả nhóm lấy trộm 04 bộ lồng, chim của anh Nguyễn Văn H3. Trưa cùng ngày, S bán 02 bộ lồng, chim trộm cho ông Nguyễn Quốc K1 với giá 1.500.000 đồng. Ông K1 không biết các bộ lồng, chim này là do trộm cắp có được nên đồng ý mua lại.

Lần thứ mười ba: Khoảng 0 giờ 30' ngày 07/4/2023, S cùng T2, N1 đi trộm 05 bộ lồng, chim chào mào của anh Phan Thanh S2. Ngày 07/4/2023, S đã bán lại cho V1 01 bộ lồng, chim. Mặc dù, V1 biết rõ bộ lồng, chim này là do S trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên V1 đã mua lại 01 bộ lồng, chim với giá 1.000.000 đồng.

Lần thứ mười bốn: Khoảng 03 giờ 05' cùng ngày, T2 cùng S và N1 trộm 04 lồng đựng 05 con chim chào mào của anh Phạm Thanh L1. Khoảng 09 giờ cùng ngày, S biết bộ lồng, chim chào mào bông có giá trị cao nên mang đến quán cafe gặp D hỏi bán. Lúc này, trong quán cafe có D và bạn của D tên T2. Thấy S mang bộ lồng, chim chào mào bông đến quán, D biết rõ lồng, chim bông này do S trộm cắp có được nên không mua và đuổi S đi. Sau khi S bỏ đi, D kể lại việc S bán chim do trộm cắp mà có nên D không mua cho T2 nghe. Sau đó, thấy chim bông đẹp, ham rẻ nên T2 muốn mua lại mặc dù biết chim do trộm cắp có được. T2 nhờ D giới thiệu S cho T2 mua chim, D đồng ý. Trưa cùng ngày, D lái xe chở T2 đến nhà của S gặp S để hỏi mua chim. Tại nhà S, D thấy treo nhiều lồng, chim chào mào trên dây nên biết các lồng, chim này đều do S trộm cắp có được. Tại đây, T2 và S thỏa thuận giá mua bán lồng, chim bông này là 9.000.000 đồng và S hẹn sẽ đem bộ lồng, chim chào mào bông đến quán cafe của D tại thị trấn T giao dịch. Sau đó, D chở T2 về lại quán cafe của D đợi. Khoảng 15 phút sau, S đem đến quán cafe một bộ lồng, chim bông và một bộ lồng, chim chào mào khác gặp D và T2. S sẽ bán hết hai lồng chim này cho T2 với giá 9.500.000 đồng. Thấy S có tiền nên D nói S trả 400.000 đồng tiền nợ D trước đó. S bảo D đến nhà S lấy một bộ lồng, chim chào mào để cân trừ nợ thì D đồng ý. Khoảng 15 phút sau, D điều khiển xe đến nhà của S (Lúc này không có ai ở nhà), D vào nhà lựa lấy một bộ lồng, chim chào mào đang treo trên cây phơi đồ trước nhà.

Lần thứ mười lăm: Khoảng 23 giờ 30' ngày 11/4/2023, S cùng N1, T2 lấy trộm 12 bộ lồng, chim của anh Nguyễn Anh P1. Đến sáng cùng ngày, S gọi điện cho Đ và V1 để hỏi bán chim. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ và V1 rủ nhau đến nhà của S để mua chim. Lúc này, cả hai biết rõ các lồng, chim này do S trộm cắp có được nhưng vẫn đồng ý mua. S bán cho Đ 01 bộ lồng, chim với giá 1.800.000 đồng. S bán cho V1 08 bộ lồng, chim với giá 4.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 149/2024/HS-ST ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân tp Q, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn D, Phạm Chí Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí Đ 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam đi thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo: bị cáo Lê Tường S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 07 năm 03 tháng tù; bị cáo Võ Lâm Trung N1 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 05 năm 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn M 09 tháng tù; bị cáo Lê Văn H 09 tháng 05 ngày tù; bị cáo Trần Truyền C4 06 tháng tù; bị cáo Nguyễn Quốc V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 09 năm 03 tháng tù; bị cáo Văn Trung V1 24 tháng cải tạo không giam giữ; tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/8/2024, bị cáo Phạm Chí Đ kháng cáo xin hưởng án treo;

Ngày 02/8/2024, bị cáo Huỳnh Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị: Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D và bị cáo Phạm Chí Đ, áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 18 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phạm Chí Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong sơ vụ án, do đó HĐXX có đủ căn cứ để xác định:

Bị cáo Huỳnh Văn D đã có hành vi biết rõ các bộ lông, chim chào mào do bị cáo Lê Tường S trộm cắp có được nhưng vẫn giúp sức cho T2, chở T2 đến nhà bị cáo S để

T2 mua 02 bộ lồng, chim, trị giá 17.500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo D còn trực tiếp lấy 01 bộ lồng, chim chào mào trị giá 3.000.000 đồng do bị cáo S trộm cắp mà có, để cân trừ nợ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo D tiêu thụ là 20.500.000 đồng. Bị cáo Phạm Chí Đ đã có hành vi biết rõ bộ lồng, chim chào mào do bị cáo S trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua, có giá trị là 5.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn D và Phạm Chí Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; căn cứ vào tình tiết định khung hình phạt; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức hình phạt tù đã tuyên là phù hợp với các quy định của pháp luật. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Huỳnh Văn D có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn là trụ cột gia đình nhưng đang mắc bệnh tiểu đường, bệnh u gan (có xác nhận của chính quyền địa phương); bị cáo Phạm Chí Đ là lao động chính trong gia đình; vợ bị cáo đang mang thai 5 tháng; đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo là phù hợp.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKS đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định pháp luật. Nên Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho cải tạo, giáo dục tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn D và Phạm Chí Đ, sửa án sơ thẩm, xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn D và Phạm Chí Đ, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn D 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn D cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Văn D.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Chí Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Bình Định nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Chí Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Chí Đ.

Trong trường hợp người thi hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện T;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh B